

Số: 511/2018/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 25 tháng 05 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 416/2018/TLST/HNST ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Người yêu cầu:* bà Đào Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ thường trú: đường T, khu phố X, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người yêu cầu:* ông Lê Minh K, sinh năm 1977

Địa chỉ thường trú: đường T, khu phố X, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/10/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/5/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đào Thị T và ông Lê Minh K (theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 Quyền số 01/2005 do UBND phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/02/2005).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Đào Thị T và ông Lê Minh K thống nhất giao 02 con chung tên Lê Đào Ngọc Hân, sinh ngày 29/11/2006, Lê Đào Minh Hân, sinh ngày 12/3/2014 cho bà Đào Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đào Thị T không yêu cầu ông Lê Minh K cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Các đương sự cùng xác định không có.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Lê Minh K và bà Đào Thị T chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Lê Minh K và bà Đào Thị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0038666 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, ông Lê Minh K và bà Đào Thị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh